

TỔNG ĐÀI KX-TES824

1. Cấu hình tổng đài cơ bản

- a. KX-TES824:
 - i. Chuẩn: 3 đường CO, 8 đường ra
 - ii. Mở rộng: từ 3 à 8 đường CO, từ 8 à 24 đường ra

2. Các loại card mở rộng

- a. Sẵn có
 - i. Cổng nhạc chờ, cổng phát loa
 - ii. Cổng giao tiếp USB: Lập trình
 - iii. Cổng giao tiếp RS232: in cước và lập trình
 - iv. Cổng nguồn dự phòng
 - v. DISA 1 kênh thời gian ghi âm tối đa 3 phút
 - vi. Hiện thị số nội bộ (FSK/DTMF) Sẵn có
- b. Lựa chọn
 - i. Mở rộng DISA (DISA 2 kênh 3 mức thời gian ghi âm tối đa 6 phút)
 - ii. Hiện thị số bên ngoài
 - iii. Tin nhắn thoại 2 kênh, tổng thời gian 60 phút
 - iv. Điện thoại cửa (Door Phone) 4 cổng/2 cổng
- c. Các loại card mở rộng:
 - i. KX-TES82474 : Card 8 thuê bao thường
 - ii. KX-TES82480 : Card 2 đường CO, 8 thuê bao thường
 - iii. KX-TES82483 : Card 3 đường CO, 8 thuê bao hỗn hợp

 - iv. KX-TES82491 : Card Mở rộng chức năng trả lời tự động DISA
 - v. KX-TES82492 : Card ghi âm lời nhắn (Voice Message) thời gian 60 phút
 - vi. KX-TES82493 : Card hiện số trung kế CID 3 kênh
 - vii. KX-TES82460 : Card DoorPhone 2 cửa
 - viii. KX-TES82461 : Card DoorPhone 4 cửa
 - ix. KX-T30865 : Điện thoại cửa

 - x. KX-A227 : Cáp nguồn dự phòng

3. Cấu hình mở rộng:

Tổng đài KX-TES824 có 6 cấu hình như sau

CẤU HÌNH	Khung chính KX-TES824	Card KX-TES82483	Card KX-TES82480	Card KX-TES82474
		3 CO (Analog) 8 Ext (Hybrid)	3 CO (Analog) 8 Ext (Hybrid)	2 CO (Analog) 8 Ext (Analog)
3 CO / 8 Ext	ü			
3 CO / 16 Ext	ü			ü
5 CO / 16 Ext	ü		ü	
6 CO / 16 Ext	ü	ü		
6 CO / 24 Ext	ü	ü		ü
8 CO / 24 Ext	ü	ü	ü	

4. Tính năng cơ bản

- a. Nhận cuộc gọi:
Tổng đài cho phép cuộc gọi từ bên ngoài vào đồ chuông vào một số máy lẻ nhất định.
- b. Truyền cuộc gọi:
Người nghe có thể truyền cuộc gọi đang đàm thoại cho người khác trong nội bộ hoặc ra ngoài mạng công cộng
- c. Nhắc máy thay:
Đồng nghiệp có thể nhắc máy của mình để trả lời cuộc gọi cho người khác khi người đó không thể trả lời.
- d. Chuyển tiếp cuộc gọi:
Người gọi có thể chuyển tiếp cuộc gọi khi đi vắng, khi máy bận hoặc khi không kịp trả lời đến một máy khác hoặc đến hộp thư thoại
- e. Hạn chế gọi:
Có 5 mức cấm để hạn chế người dùng sử dụng điện thoại vào các mục đích không cần thiết.
Cho phép sử dụng Account Code để hạn chế người dùng và kiểm soát cước cho từng cá nhân
Cho phép hạn chế thời gian của mỗi cuộc gọi, các cuộc gọi sẽ bị ngắt nếu quá thời gian quy định
- f. Chế độ trả lời tự động và truy cập hệ thống trực tiếp (DISA)
Người gọi đến sẽ nghe được lời chào và hướng dẫn truy cập hệ thống, sau đó người gọi bấm số trực tiếp để được kết nối tới nơi cần gặp
Hỗ trợ chức năng tự động nhận FAX
- g. Nhóm trượt:
Khi có cuộc gọi đến 1 trong các thành viên trong nhóm mà máy này lại đang bận thì cuộc gọi sẽ chuyển đến 1 máy khác trong nhóm đang rảnh
- h. Nhóm đồ chuông đồng đều
Cuộc gọi vào nhóm này được phân bổ đồng đều cho các thành viên. Trung bình mỗi thành viên sẽ nhận được số cuộc gọi như nhau
- i. 3 chế độ hoạt động
Hoạt động ở 3 chế độ cho 3 buổi khác nhau (Sáng, Trưa, Tối)
- j. Đàm thoại hội nghị
Tổng đài hỗ trợ đàm thoại 3 bên
- k. Hiện thị số
Cho phép hiện thị số đường trung kế trên điện thoại thường (có chức năng hiện số)
- l. In cước
In trực tiếp ra máy in qua giao tiếp RS232 (cổng COM)

Các bước cơ bản lập trình tổng đài 308/824

1. Vài điểm chú ý

Các bước RESET:

- Gạt công tắc về vị trí Clear (CLR)
- Bấm nút RESET
- Quan sát đèn báo nó sẽ nhấp nháy (khoảng 5 giây), **trong khi đèn nhấp** phải gạt công tắc về vị trí Normal (NOR)

Sau khi RESET cứng tổng đài về trạng thái ban đầu khi xuất xưởng.

Bàn lập trình KX-T7730, KX-T7030

Bàn lập trình phải cắm vào Jack01

Trong các lệnh lập trình định danh các máy nhánh là các **Jack-** (cần 1 bảng đối chiếu số máy – Jack)

2. Thiết lập giờ hệ thống và thiết lập buổi

Lệnh **[000]** Date & Time: Cài đặt ngày giờ hệ thống

Lệnh **[007]** Time Service Start Time: Cài đặt giờ cho các buổi sáng, trưa, tối

Lệnh **[006]** Time Service Switching Time: Đặt chế độ chuyển buổi tự động hoặc chuyển bằng tay

3. Làm mềm số

Lệnh **[009]** Extension Number: Chọn kế hoạch đánh số (Plan), thay đổi các số máy nhánh

Dài số được sử dụng:

- Plan1: 100 – 199
- Plan2: 100 – 499
- Plan3: 10 – 49

Mặc định:

Plan1: Jack01 à Jack24 tương ứng số máy lẻ từ 101 à 124

Plan2: Jack01 à Jack24 tương ứng số máy lẻ từ 101 à 124

Plan3: Jack01 à Jack24 tương ứng số máy lẻ từ 11 à 34

4. Thiết lập trung kế

Lệnh **[400]** CO Line Connection: Đóng các trung kế không sử dụng, mở các trung kế sử dụng

Lệnh **[401]** Dial Mode: Chọn chế độ quay số cho trung kế (sử dụng chế độ DTMF)

5. Chế độ gọi vào (Chọn 1 trong các cách sau):

a. Chế độ đổ chuông

Đổ chuông các máy nhánh sử dụng 3 lệnh **[408/409/410]** (lần lượt cho 3 buổi sáng, tối, trưa)

b. Chế độ trễ chuông

Sau khi đã cho phép rung chuông các máy nhánh ở trên ta có thể định thời gian trễ cho các máy nhánh đó sử dụng lệnh **[411/412/413]** (tương ứng với 3 buổi sáng, tối, trưa)

c. Muốn trả lời tự động (DISA)

Chọn lời DISA cho các đường trung kế sử dụng lệnh **[414/415/416]** (tương ứng 3 buổi)

Chỉnh lại thời gian đổ chuông trước khi phát lời DISA ở lệnh **[504]** đưa về 0 giây

Chỉnh lại thời gian chờ bấm số sau khi phát hết lời DISA ở lệnh **[505]** đưa về 10 giây

Tránh đổ chuông hiện tượng đổ chuông tất cả các máy ta không cho phép đổ chuông tất cả ở lệnh **[408/409/410]**

d. Muốn đổ chuông vào nhóm trượt

Cài lập một nhóm máy nhánh (xem phần cài đặt nhóm) **[414/415/416]** chọn chế độ chuyển cuộc gọi trực tiếp (DIL-) chọn 1 máy nào đó trong nhóm đã đặt (Jack-)

6. Hạn chế cuộc gọi

a. Hạn chế chiếm đường trung kế

Lệnh **[405/406/407]**: Cho phép hoặc không cho phép 1 máy nhánh nào gọi ra trên 1 đường trung kế nào đó

Một máy nhánh bị cấm gọi ra trên tất cả các đường trung kế máy nhánh đó sẽ chỉ gọi nội bộ

b. Hạn chế đầu số:

Các bước lập trình:

- o Định nghĩa các lớp cấm (lệnh **[302-305]**)
- o Gán lớp cấm cho các máy nhánh (lệnh **[601-603]**)

Lớp cấm (lớp dịch vụ) là một danh sách các đầu số cấm gọi, tối đa 20 đầu số, lớp này sẽ cấm các cuộc gọi ra ngoài (sau khi bấm số chiếm trung kế – số 9) mà số được gọi có đầu số thuộc danh sách này. Cuộc gọi nội bộ không bị cấm.

Giả sử trong danh sách đầu cấm của 1 lớp cấm, lớp 2 chẳng hạn có đầu cấm 09xxxxxx như vậy lớp này sẽ cấm các cuộc gọi đến số có đầu 09, máy nhánh nào được gán lớp 2 này sẽ không thực hiện được các gọi tới số có đầu 09

Định nghĩa các lớp cấm: Lớp COS1 định sẵn là không cấm gì, ta định nghĩa được 4 lớp cấm từ COS2 à COS5. Danh sách đầu cấm của lớp lớn hơn ngầm định bao hàm cả danh sách đầu cấm các lớp nhỏ hơn.

Giả sử danh sách đầu cấm của

COS2	COS3	COS4	COS5
01:00xxxxxxxx	01:0xxxxxxxx		01:0xxxxxx
02:17100xxxxx	02:17xxxxx		02:1xxxxxx
03:17700xxxxx	03:xxxxxxx		03:2xxxxxx
04:17800xxxxx	04:xxxxxxx		04:3xxxxxx
...

Nếu định nghĩa danh sách đầu cấm của 1 lớp cấm, giả sử lớp 5, bao gồm các đầu số từ 0xxxx, 1xxxx, ..., 9xxxx thì có nghĩa lớp này cấm tất cả các cuộc gọi, và máy chỉ gọi được nội bộ

Lệnh **[302]** định nghĩa các đầu cấm của COS2

Lệnh **[303]** định nghĩa các đầu cấm của COS3

Lệnh **[304]** định nghĩa các đầu cấm của COS4

Lệnh **[305]** định nghĩa các đầu cấm của COS5

Gán lớp cấm cho từng máy nhánh

Lệnh **[601]** gán lớp cấm cho từng máy nhánh ở buổi sáng

Lệnh **[602]** gán lớp cấm cho từng máy nhánh ở buổi tối

Lệnh **[603]** gán lớp cấm cho từng máy nhánh ở buổi trưa

c. Cài đặt Account Code

Các máy cấm ở COS3 trở lên (COS3>>COS5)

Người dùng sau khi nhập mã sẽ chỉ bị cấm ở COS2

Lưu các mã để sử dụng ta dùng lệnh **[310]**, ta nhập các mã sử dụng vào (tối đa 50 mã)

Đưa các máy về chế độ gọi dùng mã dùng lệnh **[605]** ta đưa các máy nhánh về chế độ dùng mã có 2 chế độ cần quan tâm là

-
- § **Verify-All:** Bất cứ khi gọi ra ngoài (chiếm trung kế) phải nhập mã mới gọi được, nếu không nhập mã tổng đài báo bạn không thực hiện gọi được
 - § **Verify-Toll:** Khi gọi ra ngoài các số điện thoại không bị cấm thì gọi bình thường, muốn gọi các số bị cấm thì phải nhập mã

d. Hạn chế thời gian gọi:

Đặt thời gian hạn chế cuộc gọi ở lệnh **[212]**, mặc định là 10 phút ta có thể thay đổi

Đặt hạn chế thời gian cho từng máy nhánh sử dụng lệnh **[613]**, máy nào muốn hạn chế thì đổi thành **Enable**

7. Cài đặt nhóm

Các bước cài đặt nhóm

- Đưa các máy nhánh vào một nhóm (lệnh **[600]**)
- Chọn kiểu tìm máy rỗi cho nhóm (lệnh **[101]**)
- Kích hoạt cho nhóm hoạt động (lệnh **[100]**)

Tổng đài có 8 nhóm, mặc định tất cả các máy nhánh thuộc nhóm 1.

Lệnh **[600]** cho phép đưa máy nhánh vào nhóm mình cần.

Giả sử tạo một nhóm gồm hai máy nhánh ở Jack01 và Jack03 thì ở lệnh [600] đưa Jack01 và Jack03 về 1 nhóm, nhóm 2 chẳng hạn, các máy còn lại không để ở nhóm 2

Lệnh **[101]** chọn kiểu trượt (tìm bắt máy rỗi) cho nhóm mình đã lập. Có 2 kiểu để lựa chọn là kiểu vòng **Circular** và kiểu thẳng **Terminate**

*Giả sử nhóm 2 đã lập ở trên muốn hoạt động ở kiểu vòng thì ở lệnh [101] **GRP2** ta chọn **Circular***

Thao tác cuối cùng là kích hoạt nhóm đã tạo để nhóm đó hoạt động dùng lệnh **[100]**. Muốn nhóm nào hoạt động thì chọn **Enable**, ban đầu tất cả các nhóm đều không hoạt động **Disable**

*Muốn nhóm 2 hoạt động thì ở lệnh [100] nhóm 2 **GRP2** phải được chọn **Enable**.*

8. Cài đặt hiển thị số

Nhận tín hiệu hiển số trên các đường trung kế sử dụng lệnh **[900]** muốn nhận tín hiệu hiển số trên trung kế nào thì **Enable**

Chọn loại tín hiệu hiển số (FSK/DTMF) cho từng trung kế sử dụng lệnh **[910]** thông thường không cần đổi

Cho phép máy lẻ hiển số sử dụng lệnh **[628]** muốn máy nào hiển số thì **Enable**

Muốn bỏ số 9 (số chiếm trung kế) ở đầu mỗi số điện thoại gọi đến dùng lệnh **[151]**